

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST

Ngày 30 - 3 - 2023

V/v Kiện đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông V Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, bà Mỏ Măng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 397/2022/TLST-DS, ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “Kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST- DS, ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Kim D, sinh năm 1966; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Ngọc C theo Hợp đồng ủy quyền ngày 11/10/2022; địa chỉ: thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Thành S, sinh năm 1964 và ông Lê Thành V, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Ông S có mặt, ông V vắng mặt, có đơn giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Võ Ngọc C trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên vào ngày 22/03/2014 ông Nguyễn Kim D có cho ông Lê Thành S và ông Lê Thành V (là hai cha con) vay số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Khi mượn thì cả ông S và ông V đi mượn, ông V là người viết giấy và ông S nhận tiền. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 22/12/2014, không tính lãi suất. Đến thời hạn trên ông Lê Thành S và ông Lê Thành V không trả như cam kết, ông D nhiều lần đến đòi trả nợ nhưng không được.

Nay ông Nguyễn Kim D yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc ông Lê Thành S và ông Lê Thành V trả cho ông Nguyễn Kim D số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Lê Thành S trình bày: Do mối quan hệ quen biết nên vào ngày 22/3/2014 ông S và con trai là Lê Thành V có đến nhà ông Nguyễn Kim D vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Khi vay có viết giấy tờ, mục đích vay về để sử dụng công việc cá nhân, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ ngày 22/12/2014. Tuy nhiên, đến nay thời hạn trả nợ đã quá từ lâu nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chưa có tiền để trả cho ông D. Nay ông D khởi kiện yêu cầu ông S và con trai tôi là Lê Thành V trả cho ông Nguyễn Kim D số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về lãi suất, không yêu cầu thì ông S đồng ý. Nhưng do hiện nay hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn nên xin trả dần số nợ trên.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Thành V vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt của ông Lê Thành V thể hiện, ông V thừa nhận ngày 22/3/2014 ông V và ông S có vay của ông Nguyễn Kim D số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Khi vay có viết giấy tờ, mục đích vay về sử dụng công việc cá nhân, không thỏa thuận lãi suất. Sau khi vay thì ông V, ông S chưa trả được khoản tiền nào. Nay ông D khởi kiện yêu cầu ông S, ông V trả số tiền 30.000.000 đồng thì ông V đồng ý, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chưa có điều kiện trả nợ.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 166, Điều 280, Điều 288, khoản 1 Điều 351 Bộ luật dân sự, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim D: Buộc ông Lê Thành S và ông Lê Thành V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Kim D số tiền 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là Kiện đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm

a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Lê Thành V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Thành V.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kim D về việc buộc ông Lê Thành S và ông Lê Thành V phải trả số tiền 30.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 22/3/2014, HĐXX xét thấy: Theo nội dung giấy mượn tiền ngày 22/3/2014 thể hiện ông S, ông V vay của ông Nguyễn Kim D số tiền 30.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ chậm nhất ngày 22/12/2014. Nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận giấy vay tiền trên là đúng, nên đây là chứng cứ không cần phải chứng minh. Sau khi vay mượn, các đương sự đều thừa nhận ông S, ông V chưa trả được cho ông D khoản tiền nào. Như vậy, việc ông S, ông V không trả nợ cho ông D là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ông D khởi kiện yêu cầu ông S, ông V trả cho ông D 30.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 166, Điều 280, khoản 1 Điều 351 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

Về nghĩa vụ liên đới trả nợ: Khi vay khoản tiền trên, ông S và ông V không xác định được mỗi người sử dụng số tiền vay là bao nhiêu. Do đó, HĐXX cần buộc ông Lê Thành S và ông Lê Thành V có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Kim D số tiền 30.000.000 đồng (Trong đó, ông S, ông V mỗi người phải trả 15.000.000 đồng) là phù hợp với Điều 288 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Thành S và ông Lê Thành V phải có nghĩa vụ liên đới chịu 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng (Trong đó, ông S, ông V mỗi người phải chịu 750.000 đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 166, Điều 280, Điều 288, khoản 1 Điều 351 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kim D:

Buộc ông Lê Thành S và ông Lê Thành V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Kim D số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Trong đó, ông Lê Thành S, ông Lê Thành V mỗi người phải trả 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Lê Thành S và ông Lê Thành V phải có nghĩa vụ liên đới chịu 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng). Trong đó, ông Lê Thành S, ông Lê Thành V mỗi người phải chịu 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho ông Nguyễn Kim D 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0016606 ngày 08/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Vũ Đình Nam